

Số: 124 /2022/QĐCNTTLH

C, ngày 08 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

**- Người yêu cầu:**

1. Anh **Bùi Đức N**, sinh năm 2001

Nơi thường trú: thôn 6, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi tạm trú: ấp 7, xã T, huyện T1, tỉnh Long An

2. Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1998

Nơi thường trú: ấp L1, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi tạm trú: ấp 7, xã T, huyện T1, tỉnh Long An

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo qui định tại khoản 2 điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án( nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị A.

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Đức N1, sinh ngày 21/9/2020 cho chị Nguyễn Thị A nuôi dưỡng.

Anh Bùi Đức N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Anh Bùi Đức N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh N chậm thi hành phần tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- **UBND xã L;**
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**TRẦN TÚ ANH**